

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thơm;

Bà Lê Thị Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại: Trụ sở TAND huyện C, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị B; bị cáo có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn) và 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 12/10/2017 chuyển sang biện pháp tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Lê Minh T; Địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/10/2017, Trần Văn L thuê xe thồ đi từ huyện C, tỉnh Đ đến quảng trường TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk gặp một người phụ nữ tên Hương (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Trần Văn L hỏi mua ma túy để sử dụng thì Hương đồng ý và bán cho Lương 01 (một) gói ma túy với số tiền 1.000.000đ (một

triệu đồng). Sau đó, Trần Văn L tiếp tục thuê xe thò về tại nhà nghỉ Quỳnh Anh, thuộc Buôn K, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ để thuê nhà nghỉ. Khi về đến nhà nghỉ, Lương lấy một ít ma túy vừa mua được ra để sử dụng, số ma túy còn lại Lương chia làm 02 (hai) gói nhỏ và cất vào túi quần đang mặc trên người. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/10/2017, Lương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade biển kiểm soát (BKS) 48D1 – 233.40 đến nhà bạn ở thôn 05, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ để chơi. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang. Trong lúc bắt quả tang, Trần Văn L nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm nên Lương tự nguyện lấy 02 (hai) gói ma túy cất giấu trong túi quần Jean phía trước bên trái ra giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) gói bên ngoài được bọc bằng giấy màu trắng (loại giấy viết thông thường), bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói bên ngoài được bọc bằng vỏ kẹo singum Doublemint màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Satrend màu vàng đen, số Imei1: 353900811390190, số Imei2: 353800811390208; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình đen trắng, vỏ màu đen xám, số Imei: 3552443/03/177725/0; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đen, BKS 48D1 – 233.40;

Tại bản kết luận giám định số 68/PC54 ngày 09/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng dạng cục đựng trong 02 (hai) gói giấy được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Văn L, Lê Minh T và hình dấu tròn đỏ Công an xã Đ, gửi giám định là chất ma túy, là Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,2719 gam; hoàn lại sau giám định là 0,1404 gam đựng trong 01 (một) bì thư dán kín được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 06/CTr-VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói Hêrôin còn lại sau giám định, có trọng lượng 0,1404

gam; Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Satrend màu vàng đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình đen trắng, vỏ màu đen xám và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đen, BKS 48D1 – 233.40 cho Trần Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Trần Văn L không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ 25 phút ngày 03/10/2017, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn 02, xã Đăk Wil, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Trần Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 02 (hai) gói Hêrôin có trọng lượng 0,2719 g để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Hêrôin là chất ma túy bị nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Nó là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, xâm phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ hai năm đến bảy năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội này là từ một năm đến năm năm tù. Như vậy, khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là nhẹ hơn. Do đó, Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Satrend màu vàng đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình đen trắng, vỏ màu đen xám và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đen, BKS 48D1 – 233.40 không phải là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo Trần Văn L, do đó cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Văn L.

Đối với 01 (một) gói Hêrôin còn lại sau giám định, có trọng lượng 0,1404 gam là tang vật của vụ án, thuộc loại vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người phụ nữ tên Hương mà Trần Văn L khai đã bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý trong vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2017.

3. Biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói Hêrôin còn lại sau giám định, có trọng lượng 0,1404 gam;

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Satrend màu vàng đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình đen trắng, vỏ màu đen xám, và

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade màu đen, BKS 48D1 – 233.40 cho Trần Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Thắng